

Mẫu CBTT/TTGDHCM-04/Form CBTT/TTGDHCM-04

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-TTGDHCM ngày 8 tháng 6 năm 2007 của Giám đốc TTGDCK TP.HCM về Quy chế Công bố thông tin của TTGDCK TP.HCM)/(Promulgated in accordance with Decision 59/QĐ-TTGDHCM dated June 8, 2007 of Director of Hochiminh City Stock Exchange on Disclosure on Information)

Tên TCNY
Name of Listed Company

Hoa Phat Group Joint Stock Company

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

/No.:

....., ngày ... tháng ... năm

05/02/2013, Date:.

ĐẾN

Số: 455C
Giờ: Ngày 05 tháng 02 năm 13

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN**REPORT ON RESULTS OF STOCK TRANSACTIONS BY MAJOR SHAREHOLDERS**

Kính gửi: Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: Hochiminh City Stock Exchange

1. Tên nhà đầu tư/tổ chức thực hiện giao dịch:

Name of the Investor/organization executing the transaction

Deutsche Bank Aktiengesellschaft

Deutsche Asset Management (Asia) Limited

2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức)/ID or passport number(or Certificate of Incorporation No.):

Name of Investor	Certificate of Incorporation No
Deutsche Bank Aktiengesellschaft	
Deutsche Asset Management (Asia) Limited	

3. Điện thoại liên hệ/Telephone:

4. Mã chứng khoán/Trading Code: HPG

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ trước khi giao dịch

Number of stocks and shareholding rate currently held prior to transactions:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Bank Aktiengesellschaft		14,898,141	4.32 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		2,693,821	0.78 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		705,243	0.20 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		2,030,000	0.59 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		290,000	0.08 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		217,155	0.06 %
Total		20,834,360	6.03 %

6. Số hiệu tài khoản giao dịch/Trading account No.:

Name of Investor	Trading Account No.
Deutsche Bank Aktiengesellschaft	
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	

7. Số lượng cổ phiếu đã bán/mua/Number of stocks sold/purchased:

Name of Investor	Trading Account No.	Quantity (purchased/ -sold)
Deutsche Bank Aktiengesellschaft		7,258,382
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		748,372
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		141,048
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		406,000
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		58,000
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		43,431

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch/Number of stocks, shareholding rate held after transactions:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Bank Aktiengesellschaft		22,156,523	5.29 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		3,442,193	0.82 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		846,291	0.20 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		2,436,000	0.58 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		348,000	0.08 %
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		260,586	0.06 %
Total		29,489,593	7.03 %

9. Ngày thực hiện giao dịch/Date of transaction: ngày 27/06/2012 to 29/01/2013

từ ngày..... đến ngày...../from.....to.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
...05/02/2013., Date:

On behalf of Deutsche Bank Aktiengesellschaft and Deutsche Asset Management (Asia) Ltd


 Fiona Cheng
 Vice President